TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 8 năm 2018

ĐIỂM THI

PHẦN I.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 12, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN VÕ NHAI

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Quỳnh Anh	1	30	7.0	*Bảy*	
2	Hoàng Thị Ngọc Ánh	2	53	8.0	*Tám*	
3	Vương Thị Ngọc Ánh	3	13	7.5	*Bảy rưỡi*	
4	Đặng Quốc Bảo	4	34	7.5	*Bảy rưỡi*	
5	Lê Thị Bích	5	21	7.5	*Bảy rưỡi*	
6	Hoàng Thị Thanh Bình	6	22	8.0	*Tám*	
7	Ma Văn Bưởi	7	63	7.5	*Bảy rưỡi*	
8	Trần Minh Châm	8	02	8.0	*Tám*	
9	Lý Văn Chi	9	44	7.0	*Bảy*	
10	Lý Hoàng Chung	10	06	8.5	*Tám rưỡi*	
11	Lê Thị Cúc	11	19	7.5	*Bảy rưỡi*	
12	Lương Sỹ Cương	12	20	7.5	*Bảy rưỡi*	
13	Nông Văn Dũng	13	67	7.5	*Bảy rưỡi*	
14	Nông Quang Duy	14	28	7.5	*Bảy rưỡi*	
15	Nguyễn Thị Duyên	15	54	8.0	*Tám*	
16	Đinh Thị Thanh Duyên	16	77	8.0	*Tám*	
17	Vương Thị Điệp	17	78	7.5	*Bảy rưỡi*	
18	Trương Kiên Định	18	-	-	-	**Vắng thi**
19	Nguyễn Văn Đông	19	14	7.0	*Bảy*	
20	Nông Thị Hồng Gấm	20	75	8.0	*Tám*	
21	Lê Thị Hà	21	59	8.0	*Tám*	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	La Thị Bắc Hà	22	45	8.0	*Tám*	
23	Lưu Vũ Hải Hà	23	58	8.0	*Tám*	
24	Lê Thị Hiền	24	70	8.0	*Tám*	
25	Nguyễn Thị Thu Hiền	25	26	8.0	*Tám*	
26	Ma Thị Kim Hòa	26	73	8.0	*Tám*	
27	Trần Xuân Học	27	04	8.0	*Tám*	
28	Lý Văn Học	28	12	7.0	*Bảy*	
29	Nguyễn Thị Hồng	29	84	8.0	*Tám*	
30	Lý Văn Hồng	30	79	7.0	*Bảy*	
31	Long Thị Thanh Huệ	31	56	7.5	*Bảy rưỡi*	
32	Dương Thị Huệ	32	61	7.0	*Bảy*	
33	Nguyễn Phi Hùng	33	-	-	-	**Chuyển lớp K50KTT**
34	Phạm Thị Mai Hương	34	16	7.5	*Bảy rưỡi*	
35	Chu Thị Thu Hương	35	07	8.0	*Tám*	
36	Trần Thị Hường	36	52	8.0	*Tám*	
37	Long Khánh Huy	37	47	7.5	*Bảy rưỡi*	
38	Trần Văn Kết	38	60	7.0	*Bảy*	
39	Nguyễn Thị Khanh	39	35	8.0	*Tám*	
40	Nông Văn Khởi	40	49	7.0	*Bảy*	
41	Lương Thị Kiều	41	74	7.5	*Bảy rưỡi*	
42	Cao Thị Lan	42	71	7.5	*Bảy rưỡi*	
43	Ma Thị Nhật Lệ	43	81	7.5	*Bảy rưỡi*	
44	Lê Văn Liên	44	40	7.5	*Bảy rưỡi*	
45	Tô Thị Bích Linh	45	11	7.0	*Bảy*	
46	La Thị Loan	46	15	7.0	*Bảy*	
47	Liêu Văn Lựu	47	41	7.5	*Bảy rưỡi*	
48	Lê Thị Mai	48	57	7.0	*Bảy*	
49	Hoàng Thị Nga	49	37	7.5	*Bảy rưỡi*	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Lê Kim Ngân	50	46	8.0	*Tám*	
51	Nguyễn Thị Ngân	51	36	7.5	*Bảy rưỡi*	
52	Phạm Thị Nhung	52	48	8.0	*Tám*	
53	Nông Thị Nự	53	39	8.0	*Tám*	
54	Lê Thị Phương	54	18	8.0	*Tám*	
55	Hoàng Thị Lệ Quyên	55	38	8.0	*Tám*	
56	Hoàng Đức Quyền	56	03	8.0	*Tám*	
57	Trịnh Lực Sỹ	57	05	7.5	*Bảy rưỡi*	
58	Hoàng Thị Tám	58	83	7.0	*Bảy*	
59	Nguyễn Thị Minh Tâm	59	24	8.0	*Tám*	
60	Hà Văn Tân	60	62	7.5	*Bảy rưỡi*	
61	Nông Thị Thái	61	09	7.0	*Bảy*	
62	Hoàng Thanh Thái	62	31	8.0	*Tám*	
63	Lê Văn Thành	63	50	7.0	*Bảy*	
64	Hoàng Văn Thành	64	72	8.0	*Tám*	
65	Nông Thị Thiệp	65	33	7.0	*Bảy*	
66	Hoàng Văn Thiều	66	43	7.0	*Bảy*	
67	Nguyễn Thị Thơm	67	08	8.0	*Tám*	
68	Mai Thanh Thư	68	27	7.0	*Bảy*	
69	Hoàng Thị Thùy	69	65	8.0	*Tám*	
70	Hứa Phương Thùy	70	68	8.0	*Tám*	
71	Nguyễn Văn Tiến	71	42	8.0	*Tám*	
72	Hà Quang Tiền	72	29	7.5	*Bảy rưỡi*	
73	Trần Thị Thu Trang	73	17	8.0	*Tám*	
74	Hà Xuân Trình	74	23	7.0	*Bảy*	
75	Hoàng Minh Trọng	75	25	7.0	*Bảy*	
76	Hoàng Quốc Trung	76	01	7.0	*Bảy*	
77	Nguyễn Anh Tuân	77	51	7.0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Đỗ Đức Tuấn	78	32	7.0	*Bảy*	
79	Đồng Thị Thanh Tùng	79	64	8.0	*Tám*	
80	Phan Thị Hồng Vân	80	10	7.0	*Bảy*	
81	Ma Thanh Vân	81	55	8.0	*Tám*	
82	Hoàng Thị Vân	82	82	8.0	*Tám*	
83	Lê Thị Tường Vi	83	66	8.0	*Tám*	
84	Ma Thị Viền	84	80	8.0	*Tám*	
85	Nguyễn Trọng Vũ	85	76	7.5	*Bảy rưỡi*	
86	Hà Thị Vững	86	69	7.5	*Bảy rưỡi*	

PHÒNG QLĐT&NCKH TRƯỞNG PHÒNG	KHOA LLCS TRƯỞNG KHOA	K/T HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng Mây	Vũ Mạnh Hà	Phạm Minh Chuyên